

## VĂN BẢN THÔNG TIN VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN CHO GIÁO VIÊN NGỮ VĂN TRUNG HỌC

Vũ Thị Thu Hương - Trường Trung học phổ thông Minh Quang, Ba Vì, thành phố Hà Nội

*Ngày nhận bài: 02/7/2019; ngày chỉnh sửa: 24/7/2019; ngày duyệt đăng: 01/8/2019.*

**Abstract:** In the context of basic and comprehensive education innovation, the issue of developing teaching competency for teachers is particularly interested by researchers. Accordingly, developing teaching competency of reading comprehension of information text for Literature teachers in high school is extremely necessary and urgent. Because of the fact that teaching reading comprehension of information text of Literature teachers in high school has certain difficulties. The requirement to develop reading comprehension competency for students in the new education curriculum poses many challenges for teachers, that requires them to adapt and change, they must actively study and understand information texts so as to well organize teaching activities, contributing to fostering and improving professional competency for themselves.

**Keywords:** Information text, literature, reading comprehension of text.

### 1. Mở đầu

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn chỉ rõ có 3 loại văn bản: Văn học, nghị luận và thông tin [1]. Văn bản văn học và văn bản nghị luận đã rất quen thuộc với giáo viên và học sinh ở các nhà trường trung học. Còn *văn bản thông tin* (VBTT) là một thuật ngữ hoàn toàn mới, chưa từng xuất hiện trong sách giáo khoa các môn học hiện hành. Vậy, VBTT là gì? Các nhà nghiên cứu thế giới quan niệm ra sao về loại văn bản này? Vấn đề phát triển năng lực dạy học đọc hiểu VBTT cho giáo viên Ngữ văn trung học nên được quan tâm ở mức độ nào? Đây là những câu hỏi mà chúng tôi muốn chia sẻ quan điểm trong bài viết này và mong nhận được sự quan tâm của giới nghiên cứu.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Quan niệm về văn bản thông tin

Thuật ngữ “VBTT” xuất hiện trong nghiên cứu của các nhà khoa học thế giới từ trước những năm 2000. VBTT có mục đích chủ yếu nhằm cung cấp thông tin, không sử dụng yếu tố hư cấu. VBTT có vai trò rất quan trọng trong nhịp sống của xã hội hiện đại và tồn tại ở nhiều dạng thức khác nhau: tờ rơi, phiếu thu ngân, đơn thuốc, hướng dẫn sử dụng sản phẩm, bảng báo giá, quảng cáo chào hàng, clip, biển thông báo...

Hàng ngày, con người thường xuyên tiếp xúc với loại văn bản này để giải quyết công việc hoặc đơn thuần là đáp ứng các nhu cầu về thông tin trong thời đại công nghệ 4.0.

Tuy nhiên, cách hiểu về khái niệm, vai trò và đặc điểm của loại văn bản này lại không hoàn toàn đồng nhất. Khảo sát tư liệu nước ngoài, chúng tôi thấy có 3 quan niệm nổi bật sau đây:

- *Quan niệm thứ nhất:* VBTT thuộc phạm trù của văn bản phi hư cấu (non-fiction texts). Tiêu biểu cho quan niệm này là các công trình nghiên cứu của các tác giả như Nell K. Duke, I wai. Y, Katie Surber, Andrew Sedillo:

“VBTT là một tập hợp con của các phạm trù rộng lớn phi hư cấu. Mục đích chính của nó là để thông báo cho người đọc về thế giới tự nhiên hay xã hội” (Nell K. Duke & Bennett-Armistead, V.S (2003)).

“Đây là loại văn bản được viết ra để truyền đạt, mô tả hay giải thích những thông tin phi hư cấu, chứa nhiều lớp từ vựng kỹ thuật và yêu cầu người đọc phải có một kiến thức nền phù hợp” (Iwai, Y).

“Các VBTT là một loại phi hư cấu, đề cập đến các vấn đề thực tiễn” (Katie Surber).

Tác giả Andrew Sedillo cho rằng: VBTT là văn bản phi hư cấu, được viết với ý định thông báo cho độc giả về một chủ đề cụ thể; thường được tìm thấy trong tạp chí, sách khoa học hoặc lịch sử, sách tự truyện và hướng dẫn sử dụng. Nó được viết bằng các tính năng văn bản đặc biệt, cho phép người đọc dễ dàng tìm thấy thông tin quan trọng và hiểu được chủ đề chính. Tác giả sẽ thực hiện việc này bằng cách cung cấp tiêu đề cho các phần nhất định, bằng cách đặt từ vựng quan trọng, bằng kiểu chữ đậm và sử dụng các biểu diễn trực quan với phụ đề. Những hình ảnh đại diện có thể là hình ảnh hoặc thậm chí đồ họa, bao gồm các bảng biểu, sơ đồ, đồ thị và biểu đồ. Trong một số trường hợp, tác giả sẽ cung cấp cho người đọc một bảng mục lục hoặc một bảng thuật ngữ để giúp họ tìm kiếm thông tin dễ dàng (trích từ: “*What Are Informational Texts?*”).

Chưa hoàn toàn tán thành với quan điểm này, Nell K. Duke và nhóm cộng sự (2003) nêu ý kiến: Có một số loại

văn bản là văn bản phi hư cấu nhưng không phải là VBTT, chẳng hạn như tiểu sử hay văn bản mô tả các quy trình... [dẫn theo 2; tr 8].

Theo *Non-fiction texts explained for primary school parents* (Giải thích về văn bản phi hư cấu dành cho phụ huynh tiểu học) đăng trên *Theschollrun.com*, VB phi hư cấu là tất cả các VB “dựa trên sự thật và cuộc sống thực, chứ không phải là một câu chuyện hư cấu” (Phi hư cấu giải thích cho phụ huynh. Truy xuất từ: <https://www.theschoolrun.com/english/non-fiction>). Trong khi, “VBTT là một loại của văn bản phi hư cấu cung cấp thông tin về một điều cụ thể (ví dụ: Ai Cập cổ đại, tái chế hoặc núi lửa). Các VBTT đôi khi được gọi là báo cáo không theo trình tự thời gian (không theo niên đại) bởi chúng cung cấp thông tin về một cái gì đó mà không đề cập đến thứ tự xảy ra. Đặc điểm không theo niên đại này của VBTT đối lập với một số loại VB khác (thuộc VB phi hư cấu) và được viết theo trật tự thời gian (theo niên đại) như: Văn bản giải thích (explanation, loại văn bản nói về những điều xảy ra theo thời gian, ví dụ trật tự thời gian một trận thi đấu), văn bản tường thuật (recount - ví dụ diễn biến một sự kiện), văn bản hướng dẫn (instructions - ví dụ gợi ý một số điểm quan trọng về việc phải làm như thế nào), văn bản thuyết phục (persuasive texts - mục đích chính là đưa ra một quan điểm và thuyết phục người đọc, người xem hoặc người nghe), văn bản tiểu sử và tự truyện (biography and autobiography), văn bản báo chí (journalistic writing), văn bản tranh biện (argument texts).

- *Quan niệm thứ hai*: VBTT bao gồm nhiều loại văn bản khác nhau, trong đó có cả văn bản phi hư cấu.

VBTT gồm 4 loại là văn bản phi hư cấu, văn bản thuyết trình, văn bản tranh luận (hoặc thuyết phục) và văn bản thủ tục (ý kiến của các tác giả: I.L Beck, MG, McKeown, C.Sandora, L.Kucan và J.Worthy). Theo đó, *văn bản phi hư cấu* bao gồm các văn bản ngắn hơn, chẳng hạn như “tiểu luận cá nhân, bài phát biểu, các bài phê bình, tiểu luận về nghệ thuật hoặc văn học, tiểu sử, hồi kí, báo chí và các tài khoản lịch sử, khoa học, kĩ thuật hoặc kinh tế được viết cho nhiều đối tượng: tự truyện, tiểu sử, các bài tường thuật khác, sách ảnh thông tin, thơ thông tin thường phù hợp với thể loại này; *văn bản thuyết trình* sử dụng các cấu trúc văn bản khác nhau như mô tả, nguyên nhân và kết quả, so sánh và tương phản, vấn đề và giải pháp, câu hỏi và câu trả lời, chuỗi thời gian; *văn bản tranh luận (hoặc thuyết phục)* cung cấp bằng chứng với dụng ý gây ảnh hưởng đến niềm tin hoặc hành động, mục tiêu của đối tượng; *văn bản thủ tục* hướng dẫn từng bước và mô tả cách hoàn thành một tác vụ, chúng thường bao gồm một phần tư liệu cần thiết và minh họa quá trình này (Iwai, Y).

VBTT được định nghĩa là văn bản với mục đích chính để trình bày thông tin về nghệ thuật, khoa học hoặc nghiên cứu xã hội. Văn bản này bao gồm từ các bài báo, tạp chí đến sách thương mại phi hư cấu, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo (Young, Terrell A và Barbara A. Ward là những người đưa ra quan điểm này).

Theo nhà nghiên cứu Pappas (2006), VBTT được phân chia thành bốn tiểu loại là: Văn bản trình bày chủ đề (topic presentation), văn bản miêu tả (descriptive attributes), văn bản trình bày sự kiện (characteristic events) và văn bản tổng kết (final summary) [3].

- *Quan niệm thứ ba*: VBTT là một trong 2 loại văn bản chính xét theo phương diện nội dung. Đó là VBTT và văn bản văn chương (hay văn bản nghệ thuật). Langer, Michael R.Graves là những tác giả tiêu biểu cho quan niệm này.

Khi nghiên cứu về văn bản, Langer (1992) cho rằng văn bản được phân chia thành 2 loại là VBVC và VBTT (Langer, J.A).

VBTT khác với VBVC, chủ yếu được viết để truyền đạt thông tin hoặc kiến thức. Về cơ bản, chúng ta đọc loại VB này “để chuyển hóa các thông tin hoặc kiến thức trong văn bản thành tri thức của mình với mục đích sử dụng trong học tập và đời sống hoặc làm tư liệu cho mai sau”, “người đọc sẽ có hai tư tưởng khi đọc VBTT, một là để trải nghiệm; hai là để định vị và ghi nhớ thông tin. Do đó, với hầu hết các VBTT, sự chú ý của người đọc sẽ tập trung chủ yếu vào những điều họ thu được từ việc đọc - tức là thông tin chứa đựng trong văn bản” (Michael R.Graves).

Như vậy, ngay ở vấn đề khái niệm “VBTT” cũng là điều mà các nhà nghiên cứu còn tranh luận. Quan niệm thứ hai, có những điểm khác biệt rõ rệt so với quan niệm thứ nhất và thứ ba. Trong khi, quan niệm thứ nhất cho rằng “VBTT thuộc phạm trù rộng lớn của văn bản phi hư cấu” thì quan niệm thứ hai lại khẳng định: VBTT bao chứa cả văn bản phi hư cấu. Tuy nhiên, trong sự khác nhau đến đối lập giữa các quan niệm, vẫn có thể nhận thấy sự thống nhất của các tác giả ở đặc điểm chung là: VBTT không sử dụng các yếu tố hư cấu, tưởng tượng và mục đích chính là cung cấp thông tin. VBTT tồn tại dưới nhiều dạng khác nhau (sách giáo khoa, báo chí, tạp chí, áp phích, tờ rơi quảng cáo, bảng chỉ dẫn công việc, phiếu thanh toán, trang mạng hay đĩa CD,...).

## 2.2. Vấn đề phát triển năng lực dạy học đọc hiểu văn bản thông tin cho giáo viên Ngữ văn trung học

### 2.2.1. Khái quát những nghiên cứu về việc dạy học đọc hiểu văn bản thông tin

Thế giới đã có nhiều tác giả nổi tiếng, nhiều công trình nghiên cứu đề cập vấn đề dạy học đọc hiểu VBTT

như: *Common Core Teaching and Learning Strategies English & Language Arts Reading Informational Text Grades 6-12* (Chiến thuật dạy đọc hiểu VBTT trong môn tiếng Anh nghệ thuật từ lớp 6-12), bản quyền của Ban Giáo dục tiểu Bang Illinois, *Best ever literacy tips for teaching informational text structures* (Mẹo đọc, viết hay nhất để dạy các cấu trúc VBTT) của Loriczkus. Hai bài báo *Informational text and young children: When, Why, What, Where, and How?* (VBTT và trẻ em: Khi nào, tại sao, cái gì, ở đâu và như thế nào?) và *Essential Elements of Fostering and Teaching Reading Comprehension* (Các yếu tố thiết yếu của bồi dưỡng và dạy đọc hiểu) của Nell K. Duke và cộng sự, *Using informational text to support literacy in special populations* (Sử dụng VBTT để hỗ trợ kiến thức cho các nhóm đặc biệt) của Joan Barnatt, *Informational texts: Organizational Feature & Structures* (VBTT: Tính năng tổ chức và cấu trúc) của Surber, *Reading to learn for ELS Motivation practices and comprehension strategies for informational texts* (Đọc để học cho thực hành ELS và các chiến thuật đọc hiểu VBTT của Ana M. Taboada,... Những công trình nghiên cứu này đã khẳng định tầm quan trọng, chỉ rõ đặc điểm, cấu trúc và cách trình bày của VBTT. Nhấn mạnh vai trò của việc dạy đọc hiểu VBTT từ cấp tiểu học trở lên và nêu rõ yêu cầu đọc hiểu đối với từng lớp, từ lớp 6 đến lớp 12. Thậm chí, có nghiên cứu còn khẳng định VBTT “là chìa khóa dẫn đến thành công” trong học tập của học sinh.

Còn ở Việt Nam, những nghiên cứu về VBTT và vấn đề dạy học đọc VBTT chưa nhiều. Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, các nhà khoa học chưa đề cập khái niệm “VBTT” (mặc dù, số lượng loại văn bản này được đưa vào chương trình Ngữ văn và các môn học khác chiếm tỉ lệ lớn).

Khảo sát tư liệu, chúng tôi nhận thấy có một số công trình đã bàn tới vấn đề dạy học đọc hiểu VBTT như: *Giáo trình phương pháp dạy đọc văn bản* (Nguyễn Thị Hồng Nam và Dương Thị Hồng Hiếu), *Hướng dẫn ôn luyện trung học phổ thông Quốc gia Ngữ văn* (Lê Quang Hưng và cộng sự), bài viết *Xây dựng hệ thống câu hỏi đánh giá năng lực đọc hiểu VBTT của học sinh trong môn Ngữ văn (lớp 12)* của Nguyễn Thế Hưng.

Những nghiên cứu của các tác giả trên dù xuất phát từ những góc nhìn khác nhau nhưng đều gặp nhau ở một điểm: VBTT khác văn bản văn học. Điều này giúp độc giả có sự phân định rạch ròi giữa hai loại văn bản.

Quan tâm đến VBTT, tác giả Trịnh Thị Lan đã có một số bài viết đề cập nhiệm vụ dạy học VBTT và định hướng vận dụng ngôn ngữ học văn bản vào dạy học đọc hiểu VBTT cho học sinh phổ thông: *Ngôn ngữ học văn bản với việc dạy đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông*;

*Đề xuất một khái niệm VBTT gắn với phong cách ngôn ngữ của văn bản cho chương trình Ngữ văn ở trường phổ thông*.

Bài viết *Chuẩn chương trình cốt lõi của Mĩ và một số liên hệ với việc đổi mới chương trình Ngữ văn của Việt Nam* của tác giả Bùi Mạnh Hùng chỉ ra những thay đổi cơ bản trong *Chuẩn đọc hiểu* chương trình môn Ngữ văn của Mĩ và đề xuất định hướng dạy học VBTT cho học sinh phổ thông Việt Nam. Bài viết *Đề xuất về việc dạy đọc hiểu VBTT ở trường trung học của Việt Nam trong thời gian tới* của tác giả Phạm Thị Thu Hiền cũng thể hiện quan điểm cần đưa nội dung này vào chương trình mới để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và xu thế quốc tế về dạy học đọc hiểu văn bản.

Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục *Dạy học đọc hiểu VBTT cho học sinh dân tộc Mông trong môn Ngữ văn ở trường trung học cơ sở* của tác giả Lê Thị Thanh Huyền chỉ rõ tầm quan trọng của VBTT và đưa ra những kiến giải có tính thực tiễn cao khi tổ chức hoạt động dạy học đọc hiểu VBTT cho học sinh trung học cơ sở ở một vùng dân tộc.

Tác giả Nguyễn Thị Ngọc Thúy với bài viết *VBTT trong chương trình Ngữ văn của một số nước trên thế giới*, đã chia sẻ về một số kinh nghiệm thu được từ việc khảo sát chương trình giảng dạy VBTT trong khung chương trình Ngữ văn của một số nước trên thế giới như: Mĩ, Singapore, Úc. Tác giả cho biết, ở những nước này, “chuẩn đầu ra của việc giảng dạy VBTT được thiết kế rất chi tiết, cụ thể; chủ yếu hướng đến việc hình thành và rèn luyện năng lực đọc hiểu VBTT”.

Năm 2018 và 2019, tác giả Đỗ Ngọc Thống và các cộng sự cho ra mắt độc giả hai cuốn sách: *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học cơ sở* và *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông*. Theo đó, đặc điểm của VBTT trong nhà trường trung học, yêu cầu và quy trình dạy đọc hiểu VBTT đã được các tác giả đề cập và có giới thiệu bài dạy minh họa.

Việc đổi mới cách ra đề khâu kiểm tra, đánh giá của Bộ GD-ĐT trong môn Ngữ văn những năm trở lại đây càng cho thấy tầm quan trọng của việc phát triển năng lực dạy học đọc hiểu VBTT cho GV Ngữ văn, nhằm giúp họ hướng dẫn học sinh đọc hiểu tốt loại VBTT. Đề thi Tốt nghiệp THPT Quốc gia môn Ngữ văn các năm 2014, 2015, 2016, đề minh họa năm 2016, 2017, 2018, 2019; đề thi chính thức năm 2017, 2018, 2019 của Bộ đều có phần đọc hiểu với nội dung là các VB ngoài chương trình sách giáo khoa. Trong đó, VBTT được người ra đề rất quan tâm.

Có thể nói, những nghiên cứu trên của các tác giả là những gợi mở ban đầu về vấn đề dạy học đọc hiểu

VBTT. Phía sau đó là “vía tầng”, những “khoảng trống” đòi hỏi giới nghiên cứu phải khai thác bao quát trên nhiều góc độ, nhiều bình diện mới có thể ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn dạy và học khi thực hiện chương trình Ngữ văn trung học phổ thông mới.

### 2.2.2. Phát triển năng lực dạy học đọc hiểu văn bản thông tin cho giáo viên Ngữ văn trung học là vấn đề cần thiết và cấp bách hiện nay

Năng lực dạy học là khả năng thực hiện các hoạt động dạy học với chất lượng cao. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, vấn đề phát triển năng lực dạy học cho người giáo viên được các cấp lãnh đạo và các nhà nghiên cứu đặc biệt quan tâm.

*Nghị quyết số 29/NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* chỉ rõ: “Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của nhà giáo theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp”. Quan điểm định hướng này là tiền đề, cơ sở và “môi trường pháp lý” thuận lợi cho việc đổi mới đồng bộ từ chương trình, sách giáo khoa, công tác quản lý, phương pháp dạy học, đến công tác đào tạo giáo viên tại các trường sư phạm và công tác tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo lại cho đội ngũ giáo viên ở các nhà trường.

Những thay đổi về vị trí của người dạy và người học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay (lấy người học làm trung tâm, người dạy là người tổ chức, định hướng các hoạt động học tập) đòi hỏi giáo viên nói chung, giáo viên Ngữ văn nói riêng phải có khả năng thích ứng cao để đáp ứng linh hoạt và hiệu quả những yêu cầu mới. Một trong những yếu tố then chốt làm nên sự thành công của một nền giáo dục chính là năng lực dạy học của giáo viên. Theo đó, việc phát triển năng lực dạy học đọc hiểu VBTT cho giáo viên Ngữ văn trung học là vô cùng cần thiết và cấp bách.

Như trên đã nêu, Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn của Bộ GD-ĐT ngày 19/01/2018 chỉ rõ mục tiêu và những yêu cầu cần đạt khi đọc hiểu 3 loại văn bản: Văn học, nghị luận và thông tin. Trong đó, VBTT được phân bố theo mức độ tăng dần từ lớp 1 đến lớp 12.

Việc chương trình chú trọng đến vấn đề đọc hiểu VBTT càng cho thấy, loại văn bản này có vai trò và vị trí quan trọng cả trong nhà trường và đời sống. Tuy nhiên, thực tế dạy học đọc hiểu VBTT của giáo viên Ngữ văn ở các nhà trường cấp trung học còn có những khó khăn nhất định. Yêu cầu phát triển năng lực đọc hiểu VBTT cho học sinh trong chương trình mới đặt ra cho họ những thử thách, đòi hỏi họ phải thích ứng và thay đổi; phải tích

cực nghiên cứu, hiểu thấu đáo về VBTT, phân biệt VBTT với các loại VB khác, tích cực đổi mới phương pháp dạy học để tổ chức tốt hoạt động dạy học đọc hiểu loại văn bản này.

Những năm gần đây, việc đào tạo lại và bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên được tiến hành mạnh mẽ trên cơ sở huy động các nguồn lực khác nhau. Mục tiêu của việc làm này nhằm đáp ứng được chuẩn đầu ra và chuẩn nghề nghiệp cho giáo viên. “Chương trình bồi dưỡng đã giúp giáo viên cập nhật các phương pháp mới và vận dụng vào thực tiễn dạy học. Nội dung các khóa bồi dưỡng đã có sự thống nhất và bổ sung cho sự thiếu hụt trong chương trình đào tạo ở các trường sư phạm khi tập trung vào các phương pháp/kỹ thuật dạy học môn học”.

Tuy vậy, thực tế thu hoạch của các đợt tập huấn chưa được như mong muốn. Chương trình bồi dưỡng chưa giúp được nhiều cho giáo viên trong việc chuẩn bị dạy học theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới. Vấn đề phát triển năng lực cho giáo viên nói chung, giáo viên Ngữ văn nói riêng càng cần được đổi mới mạnh mẽ hơn nữa để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực.

### 3. Kết luận

Những phân tích trên cho thấy, phát triển năng lực dạy học đọc hiểu VBTT cho giáo viên Ngữ văn trung học trong quá trình đào tạo lại là một yêu cầu cấp thiết cần được quan tâm, nhằm giúp giáo viên Ngữ văn tự tin thích ứng với những thay đổi về chương trình mới để tích cực trau dồi, bồi dưỡng, nâng cao tay nghề. Vấn đề này cũng đồng thời đặt ra nhiệm vụ mới cho các nhà quản lý giáo dục, các tổ, nhóm chuyên môn ở các nhà trường trung học trong quá trình bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho giáo viên, đó là cần chú trọng triển khai đồng bộ các biện pháp để phát triển năng lực dạy học đọc hiểu VBTT cho giáo viên Ngữ văn hiệu quả.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.
- [2] Nguyễn Thị Hồng Nam - Dương Thị Hồng Hiếu (2016). *Giáo trình phương pháp dạy đọc văn bản*. NXB Đại học Cần Thơ.
- [3] Beth Maloch - Randy Bomer (2019). *Informational Texts and the Common Core Standards*, National Council of Teachers of English.
- [4] Nell K. Duke - Bennett-Armistead, V.S (2003). *Reading & Writing Informational text in the Primary Grades*. Scholarstic Inc.

- [5] Bộ GD-ĐT (2018). *Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*.
- [6] Nell K. Duke (2001). *Cải thiện sự hiểu biết về văn bản thông tin*. Truy xuất từ: <http://www.ciera.org/library/presos/2001/duke/duke-improvecomprehension.pdf>
- [7] *Types of Informational Text/Các loại văn bản thông tin*. Truy xuất từ: <http://www.internetdict.com/answers/types-of-informational-text.html>.
- [8] Bùi Mạnh Hùng (2014). *Phác thảo chương trình Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 56, tr 23-41.
- [9] Nguyễn Thành Thi (2014). *Dạy học ngữ văn theo hướng phát triển năng lực và yêu cầu “đổi mới căn bản, toàn diện” giáo dục phổ thông*. Báo cáo đề dẫn Hội thảo Dạy học Ngữ văn trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông.

### MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN...

(Tiếp theo trang 39)

#### 2.2.3. Khai thác các bài toán thực tiễn

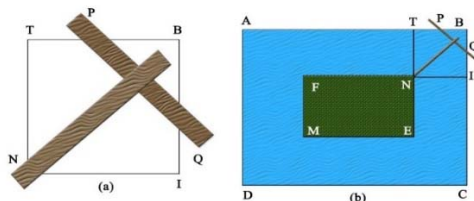
Khai thác các kiến thức về tứ giác để giải quyết các bài toán thực tiễn thể hiện NL ứng dụng toán học vào thực tiễn - một biểu hiện quan trọng của NLNTTH của HS. Để thực hiện được hoạt động khai thác này, GV cần hướng dẫn HS nắm vững mối liên hệ giữa kiến thức với thực tiễn; rèn luyện khả năng mô hình hóa toán học, toán học hóa tình huống để giải quyết các vấn đề toán học.

*Ví dụ 6:* Một mảnh vườn hình chữ nhật, xung quanh người ta đào một cái hào rộng 2m, để nuôi cá (xem hình 10). Hỏi phải bắc cầu đi qua như thế nào để vào mảnh vườn này, khi chỉ có hai miếng ván, mỗi miếng ván dài 2m?

*Hướng dẫn:* Gọi mảnh vườn hình chữ nhật là FNEM. Sau khi đào hào rộng 2m xung quanh mảnh vườn sẽ tạo thành một hình chữ nhật ABCD. Xét một góc vườn B, lấy 2 điểm T và I sao cho:  $BT = BI = 2(m)$ , khi đó BINT sẽ là một hình vuông và đường chéo  $BN = 2\sqrt{2} m$  (xem hình 10b).

Để bắc cầu vào mảnh vườn này mà chỉ cần 2 miếng ván dài 2m, ta có thể làm như sau: Lấy hai điểm P, Q trên các cạnh BT và BI sao cho:  $BP = BQ = \frac{2}{2\sqrt{2}}$ . Khi đó,

đặt một miếng ván đi qua hai điểm P và Q, miếng ván còn lại nằm trên đường chéo NB (xem hình 10b), ta sẽ đi vào được mảnh vườn này.



Hình 10

### 3. Kết luận

Nhận thức là đặc trưng cơ bản và được phát triển theo từng cấp độ khác nhau, phụ thuộc vào đặc điểm tâm sinh lí, mức độ trưởng thành của người học. Do vậy, để phát triển NLNTTH cho HS trong dạy học Toán, GV cần phối hợp giữa các biện pháp nêu trên và khai thác hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực như: giải quyết vấn đề; dạy học khám phá, dạy học hợp tác theo nhóm,...; tăng cường rèn luyện ngôn ngữ, giao tiếp cho các em, từ đó nâng cao được hiệu quả dạy học.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Đức Thái (2019). *Dạy học phát triển năng lực môn Toán trung học cơ sở*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Franz Emanuel Weinert - Việt Anh - Nguyễn Hoài Bảo (dịch) (1998). *Sự phát triển nhận thức học tập và giảng dạy*. NXB Giáo dục.
- [3] Nguyễn Ngọc Long - Nguyễn Hữu Vui (2018). *Giáo trình triết học Mác-Lênin*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Hội đồng Quốc gia chỉ đạo Biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam. *Từ điển bách khoa Việt Nam 3* (2003). NXB Từ điển Bách khoa.
- [5] I.F.Khramov (1978). *Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào? (tập 1)*. NXB Giáo dục.
- [6] Nguyễn Ngọc Quang (1986). *Lí luận dạy học đại cương (tập 1)*. NXB Giáo dục.
- [7] Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.
- [8] Huỳnh Văn Sơn - Nguyễn Kim Hồng - Nguyễn Thị Diễm My (2017). *Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [9] Vũ Hữu Bình (2010). *Nâng cao và phát triển Toán 8 (tập 1)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [10] Phạm Gia Đức - Phạm Đức Quang (2007). *Giáo trình Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở trường trung học cơ sở nhằm hình thành và phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh*. NXB Đại học Sư phạm.